

HỌC VIỆN NHẬT NGỮ AKITA



秋田日本語学院

Akita Japanese language Institute

**HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ
TUYỂN SINH
2024**

Facebook: [@AkitaNihongo](#) “秋田日本語学院”

1.KHÓA HỌC,THỜI GIAN NHẬP HỌC VÀ SỐ LƯỢNG TUYỂN SINH

Tên khóa học	Khóa học chuyển tiếp 1 năm 6 tháng	Khóa học chuyển tiếp 2 năm
Số lượng	40 người	40 người
Tư cách ứng tuyển	1. Người đã tốt nghiệp Trung học phổ thông. (tương đương với trình độ năng lực 12 năm trở lên ở quốc gia sở tại hoặc ở nước ngoài) 2. Người có khả năng chi trả tiền học phí, sinh hoạt phí trong quá trình du học và có khả năng chứng minh tài chính dưới các hình thức như sổ ngân hàng, sao kê số dư ngân hàng... 3. Người đã có thời gian tham gia khóa học tiếng Nhật trên 150 tiếng, tương đương với trình độ N5 trở lên.	
Hình thức ứng tuyển	Hình thức xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn	
Thời gian nộp hồ sơ	Từ tháng 2 tới hết tháng 4	Từ tháng 8 tới hết tháng 10
Thời gian nhập học	Tháng 10	Tháng 4
Thời gian học	1 năm 6 tháng	2 năm
Mục tiêu đào tạo hướng tới sau tốt nghiệp	-Thi vào các trường Đại học, chuyên môn -Nâng cao, đào tạo kỹ năng giao tiếp tiếng Nhật và lấy được chứng chỉ năng lực Nhật Ngữ N2~.	-Thi vào các trường Cao học, Đại học, chuyên môn. - Nâng cao, đào tạo kỹ năng giao tiếp và lấy được chứng chỉ năng lực Nhật ngữ N1
Tư cách lưu trú	Du học	

***Thời kỳ tốt nghiệp: Tháng 3.**

***Tiến hành kiểm tra năng lực tiếng Nhật khi nhập học để phân lớp.**

2. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

*Thời hạn nhận hồ sơ:

Kỳ xuân (nhập học tháng 4 năm 2024) 1/8/2023 ~ 31/10/2023

Kỳ thu (nhập học tháng 10 năm 2024) 1/2/2024 ~ 30/4/2024

*Điều kiện nộp hồ sơ:

1.Hoàn thành tốt nghiệp THPT trở lên.

2.Đủ khả năng chi trả học phí, sinh hoạt phí. Có khả năng chứng minh tài chính.

3.Tham gia khóa học tiếng Nhật trên 150 tiếng, hoặc có chứng chỉ tương đương trình độ N5 trở lên.

*Hồ sơ dự tuyển:

A: Đơn xin nhập học (người ứng tuyển trực tiếp điền thông tin vào tất cả các mục)

B: Sơ yếu lý lịch

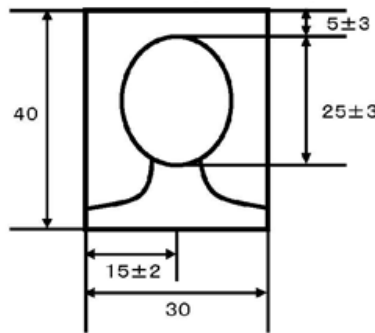
C: Lý do du học (người ứng tuyển trực tiếp viết)

D: Ảnh thẻ

*Chuẩn bị 9 ảnh thẻ (7 ảnh 3×4 và 2 ảnh 3×2) . Ảnh chụp rõ ràng nửa thân trên, không đội mũ, không có bối cảnh (nền trắng) và phải được chụp trong khoảng thời gian 3 tháng gần nhất trước khi làm hồ sơ.

Kích thước ảnh: $4\text{cm} \times 3\text{cm}$ (Chi tiết phía dưới)

Đơn vị: 【mm】 (Theo cục xuất nhập cảnh)



*Nộp hồ sơ: (các giấy tờ do cục xuất nhập cảnh yêu cầu)

-Ngoài các giấy tờ chứng minh có hướng dẫn ra thì tất cả đều phải nộp bản chính .(bản photo công chứng, giấy giải tình phải là bản gốc)

-Các giấy tờ chứng minh không được viết bằng tiếng Nhật cần phải được dịch lần lượt hoàn toàn ra tiếng Nhật. Lưu ý: ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người dịch , đóng dấu hoặc ký tên.

◆ Các loại giấy tờ chứng minh (lưu ý:nộp bản gốc)

A: Chứng minh trình độ học vấn

1. Bằng tốt nghiệp trình độ gần nhất.
2. Bảng điểm, học bạ (bảng chứng minh thành tích)
3. Trường hợp ứng viên vẫn đang theo học tại các trường thì cần liên lạc với trường để yêu cầu được cấp phát cho các loại giấy tờ sau:

*Giấy xác nhận sinh viên/học sinh

*Bảng điểm chứng minh thành tích

B: Giấy chứng minh việc học tập tiếng Nhật

1. Trường hợp đã đỗ được 1 trong các cấp bậc của kỳ thi năng lực nhật ngữ (N1~N5): Nộp bản gốc bằng+bảng điểm chi tiết đi kèm. Trường hợp không đỗ thì nộp bản gốc bảng điểm chi tiết.
2. Trong trường hợp đã từng học tiếng nhật trong trường THPT hoặc Đại học

thì cần nộp bản thành tích đó.

3. Trong trường hợp đã từng theo học trường tiếng Nhật thì cần nộp bản chứng minh việc kết thúc khóa học đó.

C: Giấy chứng nhận công việc (Trường hợp vẫn đang đi làm)

◆ Chứng minh các vấn đề về kinh phí

A: Giấy xác nhận số dư trong ngân hàng (bản gốc)

B: Trường hợp người chi trả kinh phí là gia đình(bố, mẹ, vợ, chồng)

1. Phiếu chi trả kinh phí (mẫu được quy định sẵn)

2. Giấy xác nhận số dư trong ngân hàng, giấy chứng minh thu nhập, giấy chứng minh công việc của người chi trả kinh phí.(bản gốc).

3. Giấy chứng minh quan hệ gia đình (bản sao hộ khẩu)

◆ Hộ chiếu (bản copy)

Copy toàn bộ các trang trừ trang trắng.

◆ Các giấy tờ khác

Các giấy tờ được nhà trường yêu cầu cần thiết, giấy giải trình...

*Các thủ tục xin tư cách lưu trú để xin visa du học sẽ được nhà trường tiến hành làm theo quy định của cục quản lý xuất nhập cảnh. Vui lòng nộp hồ sơ có đầy đủ các giấy tờ trên kèm theo lệ phí kiểm tra đầu vào (phí xét duyệt hồ sơ: khoảng 20 000yen).

3.ĐI A CHỈ NỘP HỒ SƠ · GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Văn phòng tuyển sinh trường Nhật Ngữ Akita

Địa chỉ:

Số bưu điện:010-0001,

Japan, Akitaken, Akitashi, Nakadoori 4choume 3-14.

Tell: 018-837-7510

Fax: 018-837-7512

E-mail: akita-japanese@ito-gakuen.ac.jp

Facabook: @AkitaNihongo (秋田日本語学院)

<https://www.facebook.com/AkitaNihongo/>

Website:<https://www.ito-gakuen.ac.jp/japanese>

4. LỊCH TRÌNH TỪ GIAI ĐOẠN LÀM HỒ SƠ TỚI KHI NHẬP QUỐC

Thời gian	Nhập học tháng 4 / 2024	Nhập học tháng 10 / 2024
(1) Thời hạn nộp hồ sơ	31/ 10 /2023	30/ 4/2024
(2) Nộp hồ sơ lên cục xuất nhập cảnh	Khoảng 30/11/2023	Khoảng 15/6/2024
(3) Cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú	Khoảng 28/2/2024	Khoảng 30/8/2024
(4) Chuyển khoản thanh toán tiền học phí, tiền nhà	Khoảng 7/3/2024	Khoảng 5/9/2024
(5) Đăng ký xin cấp visa	Khoảng 11/3/2024	Khoảng 9/9/2024
(6) Cấp Visa	Khoảng 22/3/2024	Khoảng 20/9/2024
(7) Nhập quốc (Nhật Bản)	Tháng 4/2024	Tháng 10/2024

5. CÁC BƯỚC TỪ LÚC ĐĂNG KÝ ỨNG TUYỂN TỚI KHI NHẬP HỌC



STEP1 Nộp hồ sơ và lệ phí xét hồ sơ	Nộp đầy đủ và đúng kỳ hạn tất cả các loại giấy tờ cần thiết tới trường Nhật Ngữ Akita. Ngoài ra, vui lòng chuyển khoản lệ phí xét hồ sơ đúng kỳ hạn tới địa chỉ ngân hàng được chỉ định.
STEP2 Nhà trường xét duyệt hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ, nhà trường sẽ kiểm tra xét duyệt để đưa ra quyết định cấp phát chứng nhận khả năng nhập học. Sau đó sẽ tiến hành nộp hồ sơ lên cục xuất nhập cảnh.
STEP3 Cục xuất nhập cảnh xét duyệt hồ sơ(cấp chứng nhận tư cách lưu trú)	Cục quản lý xuất nhập cảnh sẽ tiến hành xét hồ sơ và cấp phát chứng nhận tư cách lưu trú. 『在留資格認定証明書』
STEP4 Thanh toán học phí+ phí ký túc xá Gửi giấy nhập học /chứng nhận tư cách lưu trú cho ứng viên	Nhà trường sẽ thông báo cho các ứng viên đồ tư cách lưu trú. Ứng viên hoặc bên đại diện sẽ chuyển khoản học phí, tiền ký túc cùng các lệ phí khác tới địa chỉ ngân hàng của nhà trường. Sau đó nhà trường sẽ tiến hành gửi giấy nhập học và chứng nhận tư cách lưu trú cho ứng viên.
STEP5 Xin cấp visa Cấp visa →Quyết định ngày nhập quốc, chuẩn bị vé máy bay.	Sau khi nhận được visa, cần liên lạc với trường dự định ngày nhập quốc và chuẩn bị vé máy bay. Vui lòng trong khả năng có thể nên nhập quốc vào ngày mà nhà trường chỉ định.
STEP6 Nhập quốc	
STEP7 Nhập học	Tham gia buổi giới thiệu • bắt đầu khóa học !

【THAM KHẢO】 Thời khóa biểu

Lớp buổi sáng	9 : 00~9 : 45	Lớp buổi chiều	13 : 10~13 : 55
	9 : 50~10 : 35		14 : 00~14 : 45
	10 : 45~11 : 30		14 : 55~15 : 40
	11 : 35~12 : 20		15 : 45~16 : 30

- Sẽ được phân vào lớp buổi sáng hoặc buổi chiều dựa vào năng lực nhật ngữ khi nhập quốc. Tổ chức kỳ thi phân lớp vào buổi giới thiệu nhập học.

6. HỌC PHÍ

Khóa chuyển tiếp 2 năm (nhập học tháng 4)

Các khoản	Năm 1:	Năm 2:	Tổng
Phí xét hồ sơ	20 000 yen	-	20 000 yen
Phí nhập học	50 000 yen	-	50 000 yen
Học phí/1 năm	550 000 yen	550 000 yen	1 100 000 yen
Tiền tài liệu/sách giáo khoa	20 000 yen	20 000 yen	40 000 yen
Phí ngoại khóa	25 000 yen	25 000 yen	50 000 yen
Phí bảo hiểm cho du học sinh	10 000 yen	10 000 yen	20 000 yen
Tổng	675 000 yen	605 000	1 280 000yen

Khóa học chuyển tiếp 1 năm 6 tháng (nhập học tháng 10)

Các khoản	Năm 1:	Năm 2:	Tổng
Phí xét hồ sơ	20 000 yen	-	20 000 yen
Phí nhập học	50 000 yen	-	50 000 yen
Học phí	550 000 yen	275 000 yen	825 000 yen
Tiền tài liệu/sách giáo khoa	20 000 yen	10 000 yen	30 000 yen
Phí ngoại khóa	25 000 yen	12 500 yen	37 500 yen
Phí bảo hiểm cho du học sinh	10 000 yen	5 800 yen	15 800 yen
Tổng	675 000 yen	303 300 yen	978 300 yen

*Các mục cần lưu ý về phí nộp học:

- Học phí năm đầu sẽ được đóng 1 lần (hoặc nửa năm) trước lúc nhập học.
- Đối với khóa học 2 năm, năm 2 trở đi học phí có thể được chia ra 2 lần đóng .
- Vì là trường pháp nhân nên học phí được miễn thuế tiêu dùng.
 - Sau khi nhập học nếu như bỏ học giữa chừng nhà trường sẽ không hoàn

trả lại tiền học phí.

7. KÝ TÚC XÁ

Nhà trường có ký túc xá riêng dành cho du học sinh.

Cả ký túc xá nam và nữ đều là các phòng đôi: 1 phòng/ 2 người.

Phí vào ký túc xá *Đóng lần đầu tiên khi vào nhà	20 000 yen
Tiền ký túc xá/ 1 tháng	20 000 yen
Tiền ga, điện, nhiên liệu, mạng internet / 1 tháng	⇒ thực tế chỉ phải trả 8000 yên Miễn phí wifi
Tổng chi phí 6 tháng	188. 000 yen

- Tiền ký túc xá: theo nguyên tắc vui lòng thanh toán 6 tháng tiền ký túc/ thanh toán gộp 1 lần trước khi sang nhật. Sau đó có thể đóng sau từng tháng.
- Các phòng đều được trang bị riêng đầy đủ giường ngủ, bàn học.
- Máy giặt, nhà tắm, nhà vệ sinh, bàn làm bếp sẽ được sử dụng chung
- Ký túc xá 1 phòng/ 2 người rất rộng rãi tiện nghi, phòng 3 người, phòng 4 người.

Ký túc xá nữ



Ký túc xá nam



Quy định hoàn trả lại tiền đã đóng

(Căn cứ hướng dẫn từ hiệp hội khuyến khích giáo dục Nhật ngữ)

- ① Trường hợp đã có tư cách lưu trú nhưng không qua Nhật do không làm thủ tục xin cấp thị thực Visa.
Điều kiện: Hoàn trả lại giấy nhập học và giấy chứng nhận tư cách lưu trú
Tiền hoàn trả: Hoàn trả toàn bộ số tiền đã nộp trừ tiền nhập học.
- ② Trường hợp không thể qua Nhật do đại sứ quán từ chối cấp visa
Điều kiện: Hoàn trả lại giấy nhập học, nộp giấy chứng minh không được đại sứ quán cấp visa.
Tiền hoàn trả: Hoàn trả toàn bộ số tiền đã nộp trừ tiền nhập học.
- ③ Trường hợp đã được cấp thị thực visa tuy nhiên từ chối nhập học trước khi qua Nhật.
Điều kiện: Hoàn trả lại giấy nhập học cùng với việc có thể xác nhận thị thực visa vô hiệu và chưa qua sử dụng .
Tiền hoàn trả: Hoàn trả toàn bộ số tiền đã nộp trừ tiền nhập học và phí vào nhà.
- ④ Trường hợp sinh viên đã được cấp thị thực visa và đã qua Nhật nhập học nhưng bỏ học mà không có lý do chính đáng.
Trường sẽ không hoàn lại tiền.
- ⑤ Trường hợp đã qua Nhật nhưng không nhập học.
Trường sẽ không hoàn lại tiền.
 - Đối với số tiền xét hồ sơ đầu vào (phí xét tuyển) nhà trường sẽ không hoàn lại với bất cứ lý do nào.
 - Tiền phí chuyển tiền hoàn toàn sẽ do bên đăng ký nộp hồ sơ chịu trách nhiệm thanh toán.